

Số: 28 /2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1534/TTr-STP ngày 27 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018 và thay thế Quyết định số 70/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành



phó Thủ Dầu Một; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Kh*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Cục Bổ trợ Tư pháp);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật (STP);
- Báo Bình Dương;
- Đài PT - TH Bình Dương;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT. 27

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

**Về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất
hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc tổ chức, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo Khoản 1, Điều 118 Luật đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, đấu giá tài sản, thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất; các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá; đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

Là các cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc được cơ quan có thẩm quyền khác giao tổ chức, thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất gồm:

- a) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Dương;
- b) Các doanh nghiệp có chức năng đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
- c) Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, của người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và đấu giá viên theo quy định tại Điều 6 Luật đấu giá tài sản.



2. Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá tài sản.

Chương II

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 5. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật đất đai năm 2013.

2. Phải bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 58 của Luật đất đai năm 2013 đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

3. Đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

Điều 6. Quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đất Nhà nước thu hồi do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 của Luật đất đai năm 2013; thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d, Khoản 1 Điều 65 Luật đất đai năm 2013.

2. Đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước.

3. Đất do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức phát triển quỹ đất được giao quản lý mà Nhà nước chưa giao hoặc cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Đất do các tổ chức được giao để quản lý theo quy định tại điểm b và điểm c, Khoản 1 Điều 8 của Luật đất đai năm 2013 được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định giao, cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Các tài sản khác là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan quy định thực hiện giao đất, cho thuê đất phải thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 7. Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất

1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Khoản 1 Điều 118 Luật đất đai năm 2013.

2. Thừa đất đưa ra đấu giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải có từ 02 người tham gia đấu giá trở lên; trường hợp đưa ra đấu giá nhiều thửa đất, mà số người đăng ký tham gia đấu giá ít hơn quy định thì đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định số



lượng thừa đất đưa ra đấu giá, đảm bảo đủ điều kiện để cuộc đấu giá vẫn được thực hiện theo đúng quy định.

3. Trường hợp thừa đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định mà không có người tham gia hoặc trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia hoặc đấu giá ít nhất là 02 lần nhưng không thành thì đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

Điều 8. Xác định và phê duyệt giá khởi điểm của thừa đất đấu giá

Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 và Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Khoản 2 Điều 2 và Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, cụ thể:

1. Đối với thừa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng theo bảng giá đất, cơ quan tài nguyên và môi trường chuyển hồ sơ xác định giá khởi điểm tới cơ quan tài chính cùng cấp đề nghị xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước được phân cấp, ủy quyền phê duyệt.
2. Đối với thừa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên theo bảng giá đất: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập thủ tục thuê đơn vị tư vấn tổ chức xác định giá khởi điểm, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm để làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.
3. Trình tự, thủ tục xác định lại giá khởi điểm thực hiện như quy định đối với việc xác định giá khởi điểm lần đầu.
4. Trình tự, thủ tục xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 9. Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

1. Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được phê duyệt và đề xuất của các đơn vị về việc đấu giá quỹ đất hiện có, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Phương án đấu giá quyền sử dụng đất và phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

3. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được lập, cơ quan có thẩm quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo chấp thuận chủ trương và giao phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất và quyết định đấu giá quyền sử dụng đất

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của thửa đất đấu giá, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường) để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Hồ sơ thửa đất đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015.

2. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ hồ sơ thửa đất đấu giá do đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất chuẩn bị và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất được thể hiện bằng văn bản và có những nội dung chính được quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 11. Lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt

1. Lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo các quy định tại Luật đấu giá tài sản năm 2016, Luật đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt

Hội đồng được thành lập để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 60 Luật đấu giá tài sản.

3. Tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá theo quy định tại Chương II Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính

phù quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 12. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ và biên bản cuộc đấu giá quyền sử dụng đất từ đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đã quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Hồ sơ trình ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ký ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã đấu giá thành để gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế và người đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 13. Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá. Thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bao gồm các nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015.

2. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào kho bạc nhà nước và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có) theo quy định.

3. Sau khi đã nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của người trúng đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có); ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất theo quy định tại điểm d Khoản 5 Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trúng đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện

việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất đấu giá, tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính, hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành.

Điều 14. Giám sát thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đúng với trình tự, thủ tục quy định của Luật đấu giá tài sản và các nội dung cụ thể tại hợp đồng thuê thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất. Đồng thời, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm cử đại diện tham dự, giám sát việc thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và phối hợp với đơn vị thực hiện cuộc đấu giá mời đại diện các cơ quan: tư pháp, tài chính, chính quyền địa phương nơi có đất đấu giá và đại diện tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tham dự, giám sát thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 15. Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp

- a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;
- c) Thông báo danh sách các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp có chức năng đấu giá quyền sử dụng đất;
- d) Kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi tình hình biến động của giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa phương; kịp thời đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng



đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các thửa đất hoặc khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng theo bảng giá đất;

b) Tổ chức thẩm định (Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng tổ chức thẩm định) đối với các thửa đất hoặc khu đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên theo bảng giá đất do Sở Tài nguyên và Môi trường xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy định này; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đấu giá, ban hành quyết định đấu giá và phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;

c) Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc chỉ đạo đơn vị được giao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Kiểm tra việc sử dụng đất của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch hoặc phương án sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định liên quan đến lĩnh vực đất đai, phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Xây dựng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng đối với các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó nêu rõ các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch xây dựng (vị trí, ranh giới khu, diện tích, các chỉ tiêu sử dụng đất như tầng cao xây dựng công trình, mật độ xây dựng tối đa).

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn người trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp đấu giá thực hiện dự án đầu tư).

6. Cục thuế tỉnh

a) Thông báo số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản tài chính có liên quan phải nộp cho người trúng đấu giá bằng văn bản sau khi nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;



b) Hướng dẫn người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản tài chính có liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo kết quả trúng đấu giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kết quả trúng đấu giá, đề xuất xử lý các trường hợp không nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Thủ Dầu Một

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Thông báo công khai về việc đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương trên hệ thống truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác trên địa bàn quản lý;

c) Quản lý và sử dụng tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Cử đại diện tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện việc giao quyết định phê duyệt kết quả đấu giá; bàn giao đất trên thực địa; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo thẩm quyền.

8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan

Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các việc có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện quy định này.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

Đối với các khu đất đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương và có phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện việc đấu giá theo phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt.

Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc có phát sinh các vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm